

Bản án số: 128/2021/HS-PT

Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh; Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLPT-HS, ngày 07-5-2021 đối với bị cáo Phan Văn H cùng đồng phạm do kháng cáo của các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST; ngày 26-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn H** (tên thường gọi khác: Hùng Ruồi); sinh ngày 23-10-1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn HP, xã HL (nay là xã ĐL), huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị Thanh, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Hương Phú, xã Hương Lâm (nay là xã Đa Lây), huyện Đa Tịch, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Khắc L** (tên thường gọi khác: B); sinh ngày 02-12-1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú cũ: Thôn HV 1, xã HL (nay là xã ĐL), huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú (từ ngày 20-7-

2020): Tổ dân phố 6A, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Võ Thị N, sinh năm 1968; vợ: Đào Thị Thuý T, sinh năm 1991; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn HV 1, xã HL (nay là xã ĐL), huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lộc Xuân H**; sinh ngày 04-12-1996 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn S (chết) và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966; vợ con: Chưa có; tiền án; Không; tiền sự: Ngày 10-4-2019 bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Quyết định số 129/QĐ-XPVPHC (MT), đã thi hành ngày 18-6-2019; nhân thân: Ngày 19-10-2015, bị Công an huyện Đạ Tẻh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*” theo Quyết định số 58/QĐ-XPVPHC, đã thi hành ngày 20-10-2015; bị bắt tạm giữ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trương Hữu N**; sinh ngày 02-4-1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn HV 1, xã HL (nay là xã ĐL), huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu L (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại Thôn HV 1, xã HL (nay là xã ĐL), huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

5. Họ và tên: **Sầm Văn H**; sinh ngày 05-8-1999 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 4A, xã AN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn M, sinh năm 1971 và bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn 4A, xã AN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

6. Họ và tên: **Nhâm Mùi T** (tên thường gọi khác: N); sinh ngày 19-10-1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 4, xã ĐK, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc:

Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhâm Văn K, sinh năm 1955 và bà Hứa Thị M, sinh năm 1956; vợ: Huỳnh Lê Tường V, sinh năm 1998; có 02 con sinh năm 2019 và năm 2021; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn 4, xã ĐK, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

7. Họ và tên: **Đinh Tiến H**; sinh ngày 28-9-1995 tại tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHTT: Xã YH, huyện MH, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Vòng LV, Phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; con bà Đinh Thị Lệ H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

8. Họ và tên: **Trương Hữu T**; sinh ngày 26-02-1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHTT và cư trú: Thôn HV 1, xã HL (nay là xã ĐL), huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hữu Trúc, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1999; có 02 con sinh năm 2019 và năm 2021; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn HV 1, xã H (nay là xã ĐL), huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Lê Ngọc Hà - Văn phòng Luật sư Đa Phúc - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho các bị cáo Phan Văn H, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 23-10-2019, Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Trương Hữu N, Trương Hữu T, Đinh Tiến H, Lộc Xuân H, Nhâm Mùi T, Sầm Văn H, Trương Văn H và người yêu của H là Nguyễn Thị H đến quán karaoke NaBiTo tại địa chỉ số 01 Nguyễn Trãi, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để hát karaoke. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày thì cả nhóm hát xong và xuống quầy tính tiền. Tại đây, chị Nguyễn Thị H bị một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là khách hát karaoke có hành vi sàm sỡ nên Hùng, H, N, T, H, H đánh người đàn ông này ở trong quán rồi lôi người này ra bên

ngoài đường Yersin đánh tiếp. Thấy vậy, anh Huỳnh Thiệu Qu là chủ quán karaoke NaBiTo gọi điện thoại cho lực lượng Cảnh sát 113 trình báo sự việc. Khoảng 05 phút sau, lực lượng Cảnh sát 113 gồm 04 đồng chí Trần Minh Quân, Cao Hữu Suốt, Hoàng Văn Giảng và Đoàn Ngọc Thiện mặc trang phục Công an nhân dân, đi xe ô tô chuyên dụng có bật đèn ưu tiên đến hiện trường vụ việc thì người đàn ông bị nhóm của H đánh đã chạy thoát, chỉ còn nhóm của H ở tại hiện trường. Khi đồng chí Hoàng Văn Giảng đi vào khu vực để xe trước quán thì bị Nguyễn Khắc L dang 02 tay ngăn đồng chí Giảng lại thì bị đồng chí Giảng dùng tay hất tay của L và bước vào trong thì L dùng lời lẽ xúc phạm lực lượng cảnh sát 113 nên đồng chí Giảng quay lại dùng tay đánh vào mặt của Lâm. Khi lực lượng Cảnh sát 113 làm việc với anh Huỳnh Thiệu Qu về nội dung anh Q trình báo và yêu cầu các đối tượng trong nhóm của Hùng về trụ sở làm việc thì các đối tượng không chấp hành mà còn có lời lẽ xúc phạm, chống đối lại lực lượng Cảnh sát 113, Lâm sử dụng điện thoại quay hình thì bị đồng chí Thiện ngăn cản và dùng tay đánh Hùng. Khi thấy Lâm bị đánh H, L, N, H, T, H và T lao vào áp sát ngăn cản đồng chí Thiện và tiếp tục có hành vi chống đối, Lâm tiếp tục có hành vi cởi áo, H có hành vi giơ 02 tay thách thức lực lượng 113 thì bị đồng chí Thiện dùng chân đạp vào người của L. Thấy vậy, H, L, Nghĩa, H, T, H và T lao vào áp sát các đồng chí cảnh sát 113 thì bị các đồng chí 113 đẩy ra. Hùng sử dụng điện thoại của mình để quay hình lại sự việc thì đồng chí Cao Hữu Suốt đề nghị H không được quay nữa và yêu cầu đưa điện thoại cho đồng chí Suốt thì H không chấp hành. Lúc này, đồng chí Suốt dùng tay gạt chiếc điện thoại H đang cầm trên tay không cho quay hình nhưng không trúng, H lùi lại phía sau thì bị đồng chí Suốt dùng tay đâm vào mặt của H. H sử dụng tay đâm lại vào mặt và đánh lại đồng chí Suốt. Khi thấy H bị đánh thì H, L, N, H, T, H và T lao vào đẩy đồng chí Suốt và các đồng chí trong tổ công tác ra đồng thời sử dụng tay đâm, đánh vào đầu và mặt gây thương tích cho đồng chí Suốt, Hùng tiếp tục lao ra đường Yersin đánh đồng chí Suốt thì bị các đồng chí cảnh sát 113 khống chế. Lúc này, H, L, N, H, T, H tiếp tục chạy ra đường Yersin ngăn cản, ôm không cho các đồng chí cảnh sát 113 tiếp cận, khống chế Hùng. Khi H bị các đồng chí cảnh sát 113 khống chế đưa lên xe ô tô chuyên dụng thì H, H, L, N lao ra chặn xe chuyên dụng lại, không cho lực lượng Cảnh sát 113 di chuyển gây cản trở hoạt động tham gia giao thông và gây mất an ninh trật tự tại khu vực. Sau đó, đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đà Lạt phối hợp với lực lượng Cảnh sát 113 đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại văn bản báo cáo của ông Nguyễn Hồng Biên, tổ trưởng Tổ dân phố Yersin, khu phố 6, phường 10, thành phố Đà Lạt, văn bản báo cáo của Công an phường 10, thành phố Đà Lạt và văn bản báo cáo của Ủy ban nhân dân Phường

10, thành phố Đà Lạt về tình hình an ninh trật tự tại khu vực quán karaoke Nabito thể hiện: vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 23/10/2019, Phan Văn H, Đinh Tiến H, Nguyễn Khắc L, Trương Hữu N, Lộc Xuân H, Nhâm Mùi T, Sầm Văn H và Trương Hữu T có thực hiện hành vi gây rối, cản trở và đánh lại lực lượng Cảnh sát 113 thực thi nhiệm vụ trong quán karaoke Nabito và trên lòng đường Yersin Phường 10, thành phố Đà Lạt đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán karaoke Nabito và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương khiến người đi đường không dám qua lại, cản trở phương tiện tham gia giao thông trên đường, làm người dân sinh sống xung quanh khu vực bất an, lo sợ.

Cáo trạng số 231/CT-VKS ngày 30-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Trương Hữu N, Trương Hữu T, Lộc Xuân H, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 55/2021/HS-ST; ngày 26-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T, phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Phan Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Nguyễn Khắc L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Lộc Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Trương Hữu N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Sầm Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Nhâm Mùi T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Đinh Tiến H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Trương Hữu T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06-4-2021 bị cáo Phan Văn H, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 08-4-2021 bị cáo Nguyễn Khắc L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, bị cáo Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Đinh Tiến H, Trương Hữu T không xuất trình được tình tiết nào mới; bị cáo Nhâm Mùi xuất trình Huân chương kháng chiến, bằng khen tên ông Nhân Đức Khèn, ông Nhâm Văn Khinh; bị cáo Phan Văn Hùng xuất trình giấy khen tên bà Đinh Thị Thanh.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phan Văn H, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T trình bày:

Về nguyên nhân điều kiện hoàn cảnh phạm tội, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của lực lượng Cảnh sát 113 thực thi nhiệm vụ không đúng quy trình, các bị cáo không gây ra hậu quả về mặt vật chất, các bị cáo thực hiện hành vi là để bảo vệ bạn và do bức xúc.

Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự; ngoài điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; tình tiết phạm tội nhưng không gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; gia đình

bị cáo Nhâm Mùi T, bị cáo Phan Văn H có công với cách mạng nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Lộc Xuân H, bị cáo Nhâm Mùi T, bị cáo Sầm Văn H là người dân tộc thiểu số nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho hưởng án treo đối với bị cáo Phan Văn H, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H; xử phạt tù tù giam sang cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trương Hữu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn H, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Đinh Tiến H, Trương Hữu T; giữ nguyên bản án sơ thẩm; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Khắc L, Nhâm Mùi T, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 23-10-2019, tại quán Karaoke Nabito ở địa chỉ số 01 đường Nguyễn Trãi, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T đã thực hiện hành vi gây rối, xô xát, ngăn cản, đánh lại lực lượng Cảnh sát 113 tại quán karaoke Nabito và ngoài lòng đường Yersin, phường 10, thành phố Đà Lạt và chặn xe chuyên dụng của lực lượng Cảnh sát 113. Các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Trương Hữu N, Đinh Tiến H, Lộc Xuân H, Nhâm Mùi T, Sầm Văn H, Trương Hữu T thực hiện hành vi nói trên xảy ra tại khu vực tập trung đông dân cư và nhiều phương tiện giao thông qua lại đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Phan Văn H, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T, Nguyễn Khắc L trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức pháp luật, biết rõ hành vi gây rối, xô xát, đánh nhau ở nơi tập trung đông dân cư và trên đường phố gây mất an ninh trật tự là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng

khi lực lượng Cảnh sát 113 yêu cầu các bị cáo về trụ sở làm việc về hành vi đánh nhau trước đó thì các bị cáo đã không chấp hành mà còn thực hiện hành vi gây rối, đánh lại lực lượng Cảnh sát 113 gây mất an ninh trật tự ở khu dân cư.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Phan Văn H 15 tháng tù, Nguyễn Khắc L 15 tháng tù, Lộc Xuân H 15 tháng tù, Trương Hữu N 12 tháng tù, Sầm Văn H 12 tháng tù, Nhâm Mùi T 12 tháng tù, Đinh Tiến H 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trương Hữu T 06 tháng tù là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T giữ nguyên kháng cáo cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phan Văn H, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T thấy rằng:

Các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân đã thực hiện nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phan Văn H, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Nguyễn Khắc L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật; đối với các bị cáo Lộc Xuân H, bị cáo Nhâm Mùi T, bị cáo Sầm Văn H là người dân tộc thiểu số nhưng các bị cáo không sống ở vùng sâu vùng xa, trong vụ án việc thực hiện hành vi phạm tội cũng không phải do lạc hậu nên không thể xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự; đối với bị cáo Nhâm Mùi T xuất trình Huân chương kháng chiến, bằng khen tên ông Nhân Đức Khèn, ông Nhâm Văn Khinh, bị cáo Phan Văn H xuất trình giấy khen tên bà Đinh Thị Thanh nhưng không có văn bản xác nhận mối quan hệ giữa bị cáo và người có công, đối với giấy khen cũng không phải là căn cứ để có thể xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc chưa gây thiệt hại đối với tội “*Gây rối trật tự công cộng*” cũng không có cơ sở để xem xét; theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo thì các bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo; đối với bị cáo Trương Hữu Tùng cũng không đủ điều kiện để chuyển hình phạt tù giam sang cải tạo không giam giữ; bên cạnh đó mức án mà Toà án cấp sơ thẩm đã

tuyên đối với các bị cáo là phù hợp nên kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của Luật sư không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Phan Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Nguyễn Khắc L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Lộc Xuân H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Trương Hữu N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Sầm Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt Nhâm Mùi T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Xử phạt Đinh Tiến H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Trương Hữu T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ vào thời hạn bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-10-2019 đến ngày 01-11-2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Khắc L, Lộc Xuân H, Trương Hữu N, Sầm Văn H, Nhâm Mùi T, Đinh Tiến H, Trương Hữu T phải chịu 2.000.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND TP.Đà Lạt (16);
- VKSND TP.Đà Lạt (1);
- Cơ quan CSĐT CA TP.Đà Lạt (1);
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt (1);
- Bị cáo (8);
- Người bào chữa (1);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bình